

CỔ PHÁP - THIÊN ĐỨC - KINH BẮC QUÊ HƯƠNG NHÀ LÝ

*Trần Quốc Vượng**

1. Tôi là con rể miền Kinh Bắc - Bắc Ninh.

Tôi đã lăn lộn hàng chục năm ở xứ Bắc cùng bè bạn và học trò cũ gốc xứ Bắc, đi điền dã trên mặt đất và đào tìm sâu trong lòng đất và trong lòng NGƯỜI xứ BẮC.

Và do vậy, đã có vài tác phẩm nhỏ nhoi:

- "Xứ Bắc ngày xưa".
- "Một Hà Bắc cổ trong lòng đất".
- "Đôi bờ Tiêu Tương".
- "Đôi bờ Ngũ huyện khê".
- "Đôi bờ sông Dâu".
- "Đôi bờ Thiên Đức" (Thiên Đức không phải là sông Đuống ngày nay).
- "Nhà Lý - Kinh Bắc - và văn minh Đại Việt". v.v...

Qua đó, tôi đã vượt qua mặc cảm là họ Trần tiên tổ tôi ở xứ Nam đã lấy *ngôi vua* của họ Lý xứ Bắc.

* GS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Thay bậc đổi ngôi là lẽ THƯỜNG nhân gian. Và theo Phật đạo: Cuộc đời là VÔ THƯỜNG (vô thường trụ). Và theo phép biện chứng mác xít - hiện đại: Vạn vật biến chuyển không ngừng v.v...

2. Sai lầm lớn nhất của tôi trước năm 1994 là khi bàn về quê hương nhà Lý *quá chú trọng* đến *Đình Bảng* - và cũng ngay thời khi chuyển Dịch - Bảng bằng *Đình Bảng* - lại không chú ý nhiều tới *Đình Sấm* quê Mẹ (Phạm Thị theo chính sử, hay Phạm Thị Ngà theo tri thức dân gian) đức Lý Công Uẩn. Và cả *Đại Đình* nữa.

May nhờ các ông Chu Quang Trứ, Nguyễn Hồng Kiên nhắc nhở và nhất là khiến tôi gợi trí tò mò khi nhắc đến ngôi chùa *Cha La* (Cha.la tự) của làng *Đình Sấm*. Tra cứu nhiều *Từ điển Hán Việt*, *Nôm*, *Đại Nam quốc âm tự vị*... tôi không thấy từ này. Chỉ khi tra *Phật học từ điển* của Đoàn Trung Còn, thì tôi thấy *Sa la* hay *Ta la* tiếng Phạn là *Sála* là tên một loài cây cổ thụ (nghĩa gốc: Kiên cố) để đệ tử Phật giảng võng cho Phật nằm trước khi Ngài nhập Niết Bàn. Tiếng Phạn *Raksha* có nghĩa là *Sấm* (Dharmaraksha = Đàm - vô Sấm hay *Sấm sư*). Lại hỏi mấy người có hiểu biết về các từ Tày - Thái cổ, họ bảo *Cha la* là *Sấm*. Từ đó, tôi suy ra rằng *chùa Cha - La* ở làng *Đình Sấm* là *chùa Sấm*, chùa có cây to, sấm sét đánh có hiện ra những câu *thơ Sấm*. Quả thật ở gần chùa *Cha La* có cây gạo cổ thụ bị sét đánh và có hiện ra bài *Sấm* mà sư Vạn Hạnh đã giải mã. Dù sao đây cũng chỉ là *một giả thuyết, cần nghiên cứu sâu thêm, kỹ hơn* (nhiều người nghe không thấu, bảo là tôi suy từ tiếng Chăm ra, là không phải). Mãi đến năm 1994, tôi mới sửa sai và trong cuộc *Hội thảo về Làng Dương Lôi với vương triều Lý* tổ chức ở xã Tân Hồng tôi mới gửi bản tham luận: "*Nhà Lý và văn minh Đại Việt. Đình Sấm/Dương Lôi - Đình Bảng và sự hưng khởi của nhà Lý*". Bài này để trong hồ sơ và mãi đến nay (năm 2000) mới được in trên đầu sách "*Làng Dương Lôi với vương triều Lý*" (Nxb Văn hoá Dân tộc - Trang 13 - 31).

3. Thực ra, từ 1971 - 1973 khi đi khảo cổ ở Tiêu Sơn - Bãi Tự, tôi đã biết chùa Tràng (Trường) Liêu ở chân núi Tiêu Sơn (tục gọi là chùa Lào) là nơi đức Vạn Hạnh tu hành và là nơi bà Phạm Thị làm hộ chùa và "mang bầu" Lý Công Uẩn. Vậy đây hay cả cụm chùa Tiêu là chùa Lục Tổ nơi Vạn Hạnh trụ trì. Và chùa Lục Tổ là thuộc hương *Dịch Bảng* (như *Thiên uyển tập anh* chép) không dính dáng gì đến hương Diên Uẩn. *Hương* thời thuộc Đường và thời Lý Trần thì - như tôi và Hà Văn Tấn đã viết trong cuốn *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam* tập I (Nxb Giáo dục in 1961, tái bản 1964) là lớn hơn *làng* nhiều; như hương Bạch Hạc sau là *huyện* cùng tên, hương Túc Mặc sau là phủ Thiên Trường ... Vậy *hương Diên Uẩn* (sau đổi tên là *Cổ Pháp*) mà sách *Thiên uyển tập anh* chép thì không thể chỉ là làng Đình Bảng mà còn bao gồm nhiều làng khác như *Đại Đình* (nơi này còn chùa Cổ Pháp), như *Đình Sấm* (nơi có cây gạo bị sét đánh)...

Khi làm công tác khảo cổ ở vùng Tiêu Sơn (xã Tương Giang - Tiên Sơn Hà Bắc nay là Từ Sơn Bắc Ninh), tôi được nhà sư và nhân dân kể chuyện (chuyện kể dân gian) "cứ y như sự thật mới xảy ra hôm qua" là "Thánh Vạn" (chỉ Vạn Hạnh thiền sư) làm bà Phạm Thị "mang bầu" rồi giả vờ đuổi khỏi chùa Tràng Liêu nhưng thực ra nhờ sư chùa Tam Sơn cứu mang. Sư Tam Sơn không chịu cảnh "người ăn ốc, người đổ vỏ" nên từ chối, bà Phạm Thị phải về chùa của em "Thánh Vạn" là "Thánh Văn" (chỉ Khánh Văn thiền sư) gọi nôm na là chùa Dận thì dận dẻ ngoài tam quan chùa, đến năm Lý Công Uẩn lên ba tuổi thì "Thánh Văn" trả lại con cho "Thánh Vạn" nuôi và dạy cho ăn học ở chùa Lục Tổ. Sau này tôi mới biết câu thành ngữ ở Đình Sấm là "*Nở Đường Sau, đau chùa Dận*": Đường Sau là tên một xóm của Dương Lôi/Đình Sấm, nơi quê bà Phạm Thị - mẹ Lý Công Uẩn. Tôi nghĩ việc bà Phạm về quê sinh nở có vẻ hợp lý hơn. Nhưng khi Lý Công Uẩn lên ba tuổi, thì vì nghèo yếu bà Phạm phải nhờ sư (Lý) Khánh Văn nuôi hộ ở

chùa Cổ Pháp (thuộc Đại Đình) sau mới trao cho thánh Vạn nuôi dạy ở chùa Lục Tổ.

Vậy có thể lập ra giả thuyết này:

Bà Phạm Thị quê *Đình Sấm*, làm hộ chùa ở Tràng Liêu nơi Vạn Hạnh - quê gốc *Đình Bàng* trụ trì và có mang với "Thánh Vạn" ở đó, về quê sinh Lý Công Uẩn, 3 tuổi trao cho "Thánh Vạn" nuôi ở chùa Cổ Pháp (Đại Đình) sau Thánh Vạn trao lại cho Thánh Vạn nuôi ở chùa Lục Tổ.

Vậy cái không gian sinh học - văn hoá của Lý Công Uẩn là một tứ giác với 4 điểm: *Đình Sấm* (quê mẹ) - *Đình Bàng* (quê cha - cha nuôi hay cha tinh thần hoặc cha thật sự).

Đại Đình (nơi có chùa Cổ Pháp, nơi Lý Công Uẩn được nuôi từ 3 tuổi) *Tràng Liêu - Tiêu Sơn* (nơi có chùa Lục Tổ, nơi hoài thai Lý Công Uẩn). Sơ đồ không gian ấy là như sau:

Đại Đình *

* Đình Sấm (quê mẹ)

Tiêu Sơn *

* Đình Bàng (quê cha)

và khu mộ táng các vua Lý ⁽¹⁾

Nối liền 4 điểm đó chính là con sông Tiêu Tương, nay đã bị lấp từng phần song với cái nhìn địa lý cổ thì vẫn có thể nhận ra. Cái nhìn địa - văn hoá của tôi về quê hương Lý Công Uẩn là như vậy. Cả 4 điểm với sông Tiêu, núi Tiêu mới là không gian sinh - văn hoá (biocultural) của Lý Công Uẩn.

Ông là sự chung đúc của khí thiêng Non Tiên Sơn - Nước Tiên Tương:

4. Tôi cũng là người đầu tiên công bố và giải mã tài liệu của *Thiên uyển tập anh* nói ban đêm ở mộ cha Lý Công Uẩn người ta nghe thấy tiếng thần nhân ngâm thơ từ bốn phương vọng tới⁽²⁾. Căn cứ 4 bài thơ thần này ở 4 phương Bắc với trung tâm là mộ Hiến Khánh đại vương (cha Lý Công Uẩn).

+ *Phía Đông*: Khánh Vạn tường nham dữ Quế Phong

Dương trường long thế đục tương tòng.

(núi Khánh Vạn cao với Quế Phong

Ngoài ngoèo Rồng thế sẵn chờ trông).

Đây là cái nhìn phong thủy học: phía Đông là "tả Thanh Long" - dải núi dài, núi Bát Vạn (ở Tiên Du nay).

+ *Phía Nam* ("Quân vương hướng Nam nghe việc thiên hạ"
"Nam diện xưng vương". Và phải có thể nhìn sông rộng).

Chính Nam Phù Ninh hộ trạch thần.

Vinh thế nam nữ xuất đa nhân.

Thiên Đức phú quý mãn ốc thịnh.

Bát phương hội Nữ thường xuất quân.

(Hướng Nam thần hộ trạch đất *Phù Ninh*

Thế vinh hiển, trai gái sinh đông đúc

Thiên Đức giàu sang đầy nhà thịnh

Tám phương tru về sao Nữ, thường sinh Vua).

Chất sấm vĩ rất rõ. Phù Ninh (vùng Phù Ninh - Ninh Hiệp nay tên nôm là Làng Nành) có chùa nổi tiếng (Song Lâm tự, đạo giả Thiền Ông (902 - 979) trụ trì, học trò La Quý An chân nhân. Thiền Ông cũng người hương Cổ Pháp, họ Lã).

Hướng Nam là dòng sông Thiên Đức, gồm một đoạn sông Đuống tách ra từ sông Cái (Hồng Hà nay) đến dốc Cờ uốn chảy xuống phía nam qua các làng Phú Thị, Dương Đình, Dương Danh, Dương Đá ... (vùng quê Đức Ý Lan - Thổ Lỗi - Siêu Loại - Thuận Thành Gia Lâm - ngày sau) rồi lại uốn chảy xuống Như Quỳnh hợp lưu với sông Dâu (từ Lệ Chi - Đình Tổ chảy xuống qua chùa Dâu - Luy Lâu - Thuận Thành - Ngũ Thái Liễu Lâm... và sông Nghĩa Trụ (từ Bát Tràng - Gia Lâm chảy xuống). Nhà Lý sau này sẽ đổi châu Cổ Pháp (sông) Bắc Giang là Phủ và sông Thiên Đức là theo thơ sấm này của Vạn Hạnh thiền sư.

+ *Phía Tây*

Tây vọng viễn vọng khan Thiên Trụ

Cao thế nam nữ thượng tướng thủ.

Thiên Đức phú quý dư viễn thế

Quân vương thọ mệnh cửu thập cửu.

(Xa ngóng về Tây cột chống Trời

Thế cao nam nữ công khanh nắm trong tay.

Thiên Đức phú quý lâu dài nhiều đời

Vua mạng thọ 99 tuổi).

Đời Trần Phạm Sư Mạnh sẽ gọi tháp Báo Thiên ở kinh thành Thăng Long (địa điểm chỗ Nhà thờ Lớn Hà Nội ngày nay) là "cột chống trời" (kính thiên trụ). Ở bài sấm này, có người (PGS. Chu Quang Trứ) bảo là núi Sóc (Sóc Sơn, thật ra phương Sóc là phương

Bắc), tôi e lắm, mà "viễn vọng về Tây" phải là dải Ba Vì sừng sững như cột chống Trời. Vắn dòng sông Thiên Đức từ Tây chảy xuống Nam (Tây Nam) đem lại sự giàu có lâu đời.

+ *Phía Bắc.*

Chính Bắc Phù Cầm đương Bạch Hổ

An lạc nam nữ thường vô khổ

Đại đại Thiên Đức trường thọ lạc

Thế thế quân vương kỳ Thái Tổ.

[Phía Bắc là Phù Cầm (nay thuộc Yên Phong) ngồi Bạch Hổ. (Lý ra Bạch Hổ phải là hướng Tây. Ở đây hướng Bắc có 99 ngọn dải núi Nham Biền giữ ngôi Bạch Hổ).

Trai gái yên vui thường không đau khổ.

Đời đời Thiên Đức vui thọ mãi.

(Rõ ràng Thiên Đức - Phủ Thiên Đức ngày sau là bao gồm cả vùng xứ Bắc - Kinh Bắc).

Thái Tổ dựng nghiệp vương đời đời]

Vẫn một dòng thơ sáu vĩ - phong thủy !

Vẫn theo truyện Thiên sư Vạn Hạnh, sư sai người ghi chép bốn bài thơ đó rồi viết vào biển gỗ đóng ở bốn phía quanh khu mộ của Hiến Khánh (-nghĩa là mộ Tổ nhà Lý đều thuộc khu đền Đô Rừng Báng - như mộ Bà Phạm Thị - Thánh Mẫu nay thờ ở Đình Sấm và là thành hoàng Đình Sấm).

Sư đến xem, đọc bài kệ:

Đồng hữu Vũ Long hạnh.

Nam hữu Vũ Long pha.

Tây hữu Hạc Lâm quán.

Bắc hữu Trấn Hải trì.

(Phía Đông có xóm Vũ Long.

Phía Nam có dốc Vũ Long.

Phía Tây có quán Hạc Lâm.

Phía Bắc có ao Trấn Hải.

Trấn Hải Trì có thể là vùng đầm Phù Lưu - Đầm Dạ - Đầm Phù Chấn ...

Với cái nhìn + địa văn hoá, tôi xin "đọc tiếp" bài kệ của trưởng lão La Quý An⁽³⁾ đọc sau khi trồng cây gạo ở chùa Minh Châu (nay còn nền cũ ở cánh đồng Đình Sấm) năm 936 mà trước đây tôi chưa hiểu rõ.

Đại Sơn long đầu khởi

Đại Sơn khởi đầu Rồng

Xà (Cù) vĩ ẩn Chu Minh

Đuôi ẩn ở Minh Châu

Thập bát tử định thành

Thập bát tử (nhà Lý) đã sẽ thành
định

Miên thụ hiện long hình

Cây gạo hiện hình Rồng

Thổ kê thử nguyệt nội

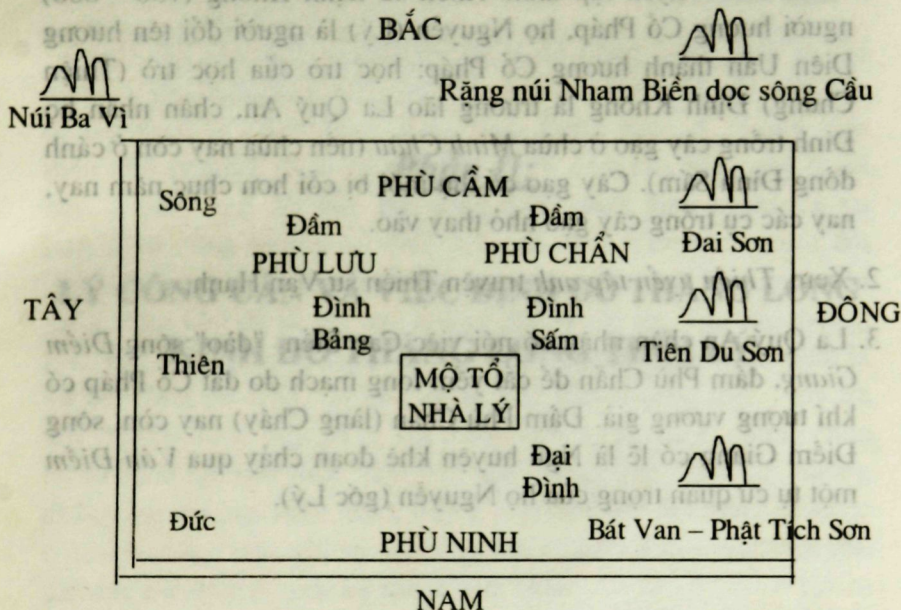
Tháng Chuột năm Gà giờ Thỏ

Định kiến nhật xuất thanh

Mặt trời hiện nên mây xanh !

Đại Sơn tên vẫn còn (có núi Đại Sơn, chợ Đại Sơn - gần núi Chè) Chùa Minh Châu còn nền ở cánh đồng Đình Sấm. Giữa hai chùa Minh Châu - Cha La có cây gạo cổ thụ. Tháng 11 năm Kỷ Dậu 11 Kỷ Dậu = 21 - 11 - 1009 (Gà), buổi sớm (5-7giờ sáng) Lý Công Uẩn lên ngôi vua.

Nay ta lấy hương Diên Uẩn - Cổ Pháp (Đình Bảng - Đình Sấm - Đại Đình - nơi có mộ Tổ nhà Lý làm trung tâm (lưu ý Cổ Pháp là tên *Hương* rộng hơn làng nhiều, lại là tên *châu*, sau đổi thành Phủ Thiên Đức), dựa vào 4 bài thơ sấm vĩ - phong thủy của Thầy Vạn Hạnh (gán cho cho thần nhân ngầm), ta sẽ có sơ đồ sau:



Như vậy ta nên kết luận: Quê hương nhà Lý theo nghĩa rộng là cả vùng xứ Bắc - Kinh Bắc - Bắc Ninh mà chủ lưu là sông Thiên Đức. Quê nội - quê ngoại nhà Lý theo nghĩa hẹp là cái tương quan tam giác tính Đình Bảng Đình Sấm - Đại Đình nơi xưa gọi là hương Diên Uẩn sau đổi là hương CỔ PHÁP và mở rộng thành châu Cổ Pháp, sau đổi là Phủ Thiên Đức cho phù hợp với các bài thơ sấm vĩ của các vị thiền sư quê hương: Định Không - La Quý An - Vạn Hạnh.

Thu Canh Thìn 2000

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Theo *Thiền uyển tập anh*: Thiền sư Định Không (730 - 808) người hương Cổ Pháp, họ Nguyễn (Lý) là người đổi tên hương Diên Uẩn thành hương Cổ Pháp; học trò của học trò (Thiền Chung) Định Không là trưởng lão La Quý An, chân nhân họ Đinh trồng cây gạo ở chùa *Minh Châu* (nền chùa nay còn ở cánh đồng Đình Sấm). Cây gạo cổ thụ mới bị cỗi hơn chục năm nay, nay các cụ trồng cây gạo nhỏ thay vào.
2. Xem *Thiền uyển tập anh* truyện Thiền sư Vạn Hạnh.
3. La Quý An chân nhân có nói việc Cao Biền "đào" sông *Điêm Giang*, đầm Phù Chấn để cắt yếm long mạch do đất Cổ Pháp có khí tượng vương giả. Đầm Phù Chấn (làng Cháy) nay còn, sông *Điêm Giang* có lẽ là Ngũ huyện khe đoạn chảy qua *Vân Điểm* một tụ cư quan trọng của họ Nguyễn (gốc Lý).